

Số: /BC-CNTY

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022

Thực hiện Văn bản số 214/SNN-VP ngày 17/02/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị năm 2022 như sau:

1. Chỉ đạo cán bộ đầu mối phối hợp với các phòng, trạm chuyên môn có giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tiến hành rà soát tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách theo Quyết định của UBND tỉnh đã công bố (Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình). Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị gồm có:

+ Lĩnh vực chăn nuôi: 04 TTHC

+ Lĩnh vực thú y: 18 TTHC

+ Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 03 TTHC

+ Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, môi trường và khuyến nông: 01 TTHC

(Trong đó các TTHC lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Khoa học, Công nghệ, môi trường và khuyến nông thực hiện trong trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

2. Thực hiện Biểu rà soát các thủ tục hành chính theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ (có Phụ lục kèm theo).

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, năm 2022. Chi cục Chăn nuôi và Thú y trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để báo cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, trạm thuộc Chi cục;
- Lưu: VT.

NTNH

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Mạnh

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-CNTY ngày tháng 02 năm 2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

STT	TÊN/ NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
I	Lĩnh vực chăn nuôi					
01	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	Chăn nuôi	CCCNTY		Tháng 01/2022	Quý I/2022
02	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	Chăn nuôi	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
03	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.	Chăn nuôi	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
04	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.	Chăn nuôi	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
II	Lĩnh vực Thú y					
01	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022

02	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y)	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
05	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
06	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
07	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
08	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
09	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
11	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung giấy chứng nhận	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung giấy chứng nhận	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022

	duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.					
15	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
16	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
17	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (VSTY)	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm.	Thú y	CCCNTY		Tháng 02/2022	Quý I/2022

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

RÀ SOÁT KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-CNTY ngày tháng 02 năm 2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01	15	22	22	0	0	22	0	0
TỔNG CỘNG		01	15	22	22	0	0	22	0	0

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

RÀ SOÁT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-CNTY ngày tháng 02 năm 2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y (Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/02/2022)	06	06	0	0	06	06		0	0	0	0
TỔNG CỘNG		06	06	0	0	06	06		0	0	0	0

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

RÀ SOÁT, TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TTHC VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-CNTY ngày tháng 02 năm 2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (quản lý) của Chi cục Chăn nuôi và Thú y				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực Chăn nuôi	04	04	0	0	04	04	0	0	04	04	0	0
2	Lĩnh vực Thú y	18	18	0	0	18	18	0	0	18	18	0	0
3	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông									01	01	0	0
4	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản									03	03	0	0
TỔNG CỘNG		22	22	0	0	22	22	0	0	26	26	0	0

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực Chăn nuôi	0		0	
2	Lĩnh vực Thú y	0		0	
3	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông	0		0	
4	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	0		0	
TỔNG CỘNG		0		0	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

RÀ SOÁT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-CNTY ngày tháng 02 năm 2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
I	CẤP TỈNH							
	Lĩnh vực Thú y	7	7		5	5		
1	Thủ tục Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm				x	x	06	1

STT	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
	bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)							
2	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)				x	x	0	1
3	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x	x	0				1
4	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y				x	x		1
5	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	x	x					1
6	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại				x	x		1
7	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	x	x					1
8	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng				x	x		1

STT	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
	nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản							
9	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	x	x					1
10	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	x	x					1
11	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	x	x					1
12	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy	x	x	0				1

STT	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
	chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y							
	Lĩnh vực Chăn nuôi	2	2		0	0	0	
1	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	x	x					1
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	x	x					1
	Lĩnh vực ATTP							
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản						0	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)							
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở							

STT	Lĩnh vực	Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
	đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận)							
	TỔNG CỘNG	9	9	0	5	5	06	

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Hà